

Số: 45 /KH-UBND

Bắc Giang, ngày 11 tháng 4 năm 2017

KẾ HOẠCH

**Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về lĩnh vực lao động,
bảo hiểm xã hội đối với các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh trong năm 2017.**

Hiện nay, việc thực hiện các quy định của Bộ Luật lao động, Luật Bảo hiểm xã hội, Luật An toàn - vệ sinh lao động, Luật Công đoàn, Luật Việc làm (*pháp luật lao động*) tại nhiều doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh còn hạn chế; tỷ lệ doanh nghiệp đang hoạt động tham gia đóng bảo hiểm xã hội còn thấp; tình trạng nợ đọng bảo hiểm xã hội còn kéo dài, chậm được khắc phục, gây ảnh hưởng nghiêm trọng tới quyền và lợi ích chính đáng của người lao động. Để nâng cao hiệu quả thực hiện quản lý nhà nước về lĩnh vực lao động, bảo hiểm xã hội đối với các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh Bắc Giang xây dựng kế hoạch thực hiện trong năm 2017 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong việc chấp hành pháp luật lao động tại các doanh nghiệp, góp phần thúc đẩy sản xuất phát triển, ổn định xã hội.
- Giải quyết có hiệu quả những vấn đề liên quan đến quyền và lợi ích của người lao động theo quy định của pháp luật. Góp phần xây dựng mối quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong doanh nghiệp.

2. Yêu cầu

- Thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ, đảm bảo chất lượng, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực lao động, bảo hiểm xã hội (dưới đây viết là BHXH).
- Chấn chỉnh kịp thời các hành vi vi phạm; kiên quyết xử lý nghiêm các hành vi vi phạm nghiêm trọng đến quyền lợi của người lao động tại các doanh nghiệp như trốn đóng BHXH, chậm đóng BHXH, trả lương không đầy đủ, không huấn luyện an toàn - vệ sinh lao động theo quy định pháp luật,...
- Có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan chức năng của tỉnh với UBND các huyện, thành phố trong việc thực hiện nhiệm vụ.

II. CHỈ TIÊU CỤ THỂ

1. Tăng cường quản lý nhà nước về lao động, nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật lao động của người sử dụng lao động và người lao động.

Phần đầu hết năm 2017, tỷ lệ doanh nghiệp đang hoạt động gửi thang lương, bảng lương tới cơ quan quản lý nhà nước về lao động đạt trên 60%.

2. Nâng cao số lượng doanh nghiệp tham gia BHXH bắt buộc. Phần đầu đến hết năm 2017 có trên 80% doanh nghiệp đang hoạt động trên địa bàn các huyện, thành phố và trong các khu công nghiệp tham gia đóng bảo hiểm xã hội cho người lao động.

3. Tăng cường xử lý nợ bảo hiểm xã hội của các cơ quan, doanh nghiệp trên địa bàn. Phần đầu đến hết năm 2017 tỷ lệ nợ đọng bảo hiểm xã hội giảm thấp hơn 10% so với năm 2016.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Lập và chia sẻ dữ liệu quản lý việc chấp hành pháp luật lao động tại các doanh nghiệp đang hoạt động

Thu thập thông tin về tình hình hoạt động của doanh nghiệp, thông tin phản ánh của người lao động, kết quả kiểm tra, giám sát và việc giải quyết các thủ tục hành chính để lập dữ liệu quản lý việc chấp hành một số quy định cơ bản của pháp luật lao động tại các doanh nghiệp đang hoạt động, sau đó thông báo cho các cơ quan có liên quan.

(Dữ liệu được cập nhật hàng tháng và lập theo phụ lục số 01)

2. Nâng cao chất lượng tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện pháp luật lao động

- Biên soạn tài liệu hướng dẫn thực hiện pháp luật lao động và phát hành tới các doanh nghiệp có tồn tại, vi phạm được phát hiện từ dữ liệu quản lý việc chấp hành pháp luật lao động.

- Biên soạn các bài viết tuyên truyền các quy định cơ bản của pháp luật lao động và tuyên truyền thường xuyên trên hệ thống loa truyền thanh của xã/phường/ thị trấn với tần suất 03 lần/ 01 tuần.

- Tổ chức tập huấn, hướng dẫn và hỗ trợ doanh nghiệp khắc phục các tồn tại, vi phạm.

3. Tổ chức đôn đốc; kiểm tra, thanh tra, xử phạt vi phạm hành chính đối với các doanh nghiệp không khắc phục các hành vi vi phạm

- Ban hành văn bản thông báo cho doanh nghiệp biết các hành vi vi phạm và đôn đốc doanh nghiệp tổ chức khắc phục (*văn bản thông báo kham khảo theo phụ lục số 02*).

- Tổ chức kiểm tra, thanh tra, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm của các doanh nghiệp đã được phát tài liệu hướng dẫn thực hiện, được cơ quan nhà nước

gửi văn bản thông báo và yêu cầu khắc phục vi phạm nhưng sau 30 ngày vẫn chưa triển khai thực hiện.

- Triển khai áp dụng biện pháp cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt bằng hình thức khấu trừ tiền từ các tài khoản của doanh nghiệp không chấp hành quyết định xử phạt để nộp phạt và thanh toán nợ BHXH (nếu có) theo quy định tại Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

4. Tổ chức phân loại mức độ chấp hành pháp luật lao động của các doanh nghiệp trong năm 2017 để năm 2018 tập trung đôn đốc và kiểm tra, thanh tra đối với các doanh nghiệp chấp hành kém

- Phát hành văn bản yêu cầu doanh nghiệp báo cáo việc chấp hành pháp luật lao động (đề cương yêu cầu báo cáo theo phụ lục số 03);

- Tổng hợp, xử lý thông tin từ báo cáo của doanh nghiệp sau đó chấm điểm phân loại mức độ chấp hành pháp luật lao động theo 03 mức: Tốt, trung bình, kém (tiêu chí chấm điểm theo phụ lục số 04; biểu tổng hợp kết quả chấm điểm theo phụ lục số 05).

- Ban hành văn bản yêu cầu doanh nghiệp khắc phục tồn tại, sai phạm được phát hiện qua kết quả chấm điểm phân loại mức độ chấp hành pháp luật lao động năm 2017.

IV. CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH

Bước 1: Thời gian tiến hành từ 15/4 đến 30/4/2017

- Thành lập Tổ công tác của tỉnh, thành phần gồm: Lãnh đạo Sở Lao động - TB&XH làm Tổ trưởng; Lãnh đạo: Cục thuế tỉnh Bắc Giang, Liên đoàn Lao động tỉnh, Bảo hiểm xã hội tỉnh, Ban quản lý các KCN làm Tổ phó; chuyên viên đại diện các cơ quan: Sở Lao động - TB&XH, Cục thuế tỉnh, Liên đoàn Lao động tỉnh, Bảo hiểm xã hội tỉnh, Ban quản lý các KCN tỉnh, Ngân hàng nhà nước chi nhánh tỉnh Bắc Giang, Văn phòng UBND tỉnh làm thành viên.

Tổ công tác có nhiệm vụ: Ban hành quy chế hoạt động; lập dữ liệu quản lý việc chấp hành pháp luật lao động tại các doanh nghiệp đang hoạt động; chỉnh, duyệt tài liệu hướng dẫn thực hiện pháp luật lao động; soạn tài liệu tuyên truyền pháp luật lao động trên hệ thống loa truyền thanh cấp xã.

- Thành lập Tổ công tác của Ban quản lý các KCN tỉnh, thành phần gồm: Lãnh đạo Ban quản lý các KCN làm tổ trưởng; Lãnh đạo Phòng quản lý lao động làm Tổ phó; cán bộ đại diện: Phòng quản lý lao động, Công đoàn KCN và phòng chuyên môn có liên quan làm thành viên.

- Thành lập Tổ công tác của huyện, thành phố (*Tổ công tác cấp huyện*), thành phần gồm: Lãnh đạo UBND huyện, thành phố làm tổ trưởng; Lãnh đạo Phòng Lao động - TB&XH, Liên đoàn Lao động, Bảo hiểm xã hội huyện, thành phố làm Tổ phó; cán bộ đại diện: Phòng Lao động - TB&XH, BHXH, Liên đoàn Lao động làm thành viên.

- Tổ công tác của Ban quản lý các KCN tỉnh và Tổ công tác cấp huyện có nhiệm vụ: Phân công cán bộ làm nhiệm vụ tư vấn, hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện pháp luật lao động; cung cấp dữ liệu theo dõi việc chấp hành pháp luật lao động tại các doanh nghiệp trên địa bàn cho Tổ công tác cấp tỉnh; sao, gửi kế hoạch này tới các doanh nghiệp trên địa bàn.

Bước 2: Thời gian tiến hành từ 01/5 đến 30/5/2017

- Tổ công tác của tỉnh thực hiện nhiệm vụ:

+ Thống nhất với Cục thống kê tỉnh Bắc Giang về số liệu doanh nghiệp đang hoạt động (*so sánh với kết quả tổng điều tra kinh tế năm 2017 của tỉnh*).

+ Thông báo dữ liệu quản lý việc chấp hành pháp luật lao động tại các doanh nghiệp cho Tổ công tác cấp huyện và Tổ công tác của Ban quản lý các KCN tỉnh.

+ Chuyển tài liệu hướng dẫn thực hiện pháp luật lao động cho Tổ công tác cấp huyện và Tổ công tác của Ban quản lý các KCN tỉnh.

+ Chuyển tài liệu tuyên truyền pháp luật lao động trên hệ thống loa truyền thanh cấp xã cho UBND các huyện, thành phố.

- Tổ công tác cấp huyện và Tổ công tác của Ban quản lý các KCN tỉnh thực hiện nhiệm vụ:

+ Soạn văn bản thông báo cho doanh nghiệp biết các hành vi vi phạm, trong văn bản ghi rõ số điện thoại và họ tên cán bộ được phân công hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện pháp luật lao động.

+ Chuẩn bị các điều kiện để tập huấn pháp luật lao động cho các doanh nghiệp có hành vi vi phạm thuộc địa bàn quản lý.

Bước 3: Thời gian tiến hành từ 01/6 đến 30/6/2017

- Tổ công tác cấp tỉnh thực hiện nhiệm vụ: Rà soát, cập nhật dữ liệu quản lý việc chấp hành pháp luật lao động tại các doanh nghiệp và thông báo cho Tổ công tác cấp huyện, Tổ công tác của Ban quản lý các KCN tỉnh về các thông tin biến động. Hỗ trợ Tổ công tác cấp huyện và Tổ công tác của Ban quản lý các KCN tỉnh về nghiệp vụ tập huấn, hướng dẫn doanh nghiệp.

- Tổ công tác cấp huyện; Tổ công tác của Ban quản lý các KCN tỉnh thực hiện nhiệm vụ:

+ Tổ chức tập huấn pháp luật lao động, hướng dẫn và phân công cán bộ hỗ trợ doanh nghiệp khắc phục các tồn tại, vi phạm.

+ Chuyên tài liệu hướng dẫn thực hiện pháp luật lao động cho các doanh nghiệp có hành vi vi phạm.

+ Gửi văn bản thông báo hành vi vi phạm và đơn đốc doanh nghiệp tổ chức khắc phục ngay các hành vi vi phạm.

Bước 4: Thời gian tiến hành từ tháng 01/7 đến tháng 31/12/2017

- Tổ công tác cấp tỉnh thực hiện nhiệm vụ:

+ Tiếp tục rà soát, cập nhật dữ liệu quản lý việc chấp hành pháp luật lao động tại các doanh nghiệp và thông báo cho Tổ công tác cấp huyện, Tổ công tác của Ban quản lý các KCN tỉnh về các thông tin biến động của từng tháng. Hỗ trợ Tổ công tác cấp huyện, Tổ công tác của Ban quản lý các KCN tỉnh về nghiệp vụ thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm.

+ Chỉ đạo, đơn đốc Tổ công tác của huyện, Tổ công tác của Ban quản lý các KCN tỉnh chấm điểm phân loại mức độ chấp hành pháp luật lao động đối với doanh nghiệp (*bắt đầu thực hiện từ ngày 01/10/2017*).

- Tổ công tác cấp huyện; Tổ công tác của Ban quản lý các KCN tỉnh thực hiện nhiệm vụ:

+ Tổ chức kiểm tra các doanh nghiệp cố tình không khắc phục tồn tại, vi phạm. Yêu cầu mỗi tháng kiểm tra, xử phạt vi phạm hành chính tối thiểu 20% tổng số doanh nghiệp có hành vi vi phạm nhưng chưa khắc phục trong tháng trước.

+ Tiếp tục gửi văn bản đơn đốc thực hiện đối với các doanh nghiệp chưa tổ chức khắc phục và chưa được kiểm tra.

+ Tổ chức chấm điểm phân loại mức độ chấp hành pháp luật lao động trong năm 2017 đối với doanh nghiệp và soạn văn bản yêu cầu doanh nghiệp khắc phục tồn tại, sai phạm được phát hiện qua kết quả chấm điểm phân loại (*bắt đầu thực hiện từ ngày 01/10/2017*).

V. CHẾ ĐỘ KIỂM TRA, GIÁM SÁT, BÁO CÁO VIỆC THỰC HIỆN

- Từ tháng 7 đến tháng 12/2017: Tổ công tác của tỉnh có trách nhiệm thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ của Tổ công tác cấp huyện và Tổ công tác của Ban quản lý các KCN tỉnh.

- Định kỳ trước ngày 10 của tháng: Tổ công tác cấp huyện, Tổ công tác của Ban quản lý các KCN tỉnh có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ của tháng trước với Tổ công tác của tỉnh.

- Định kỳ trước ngày 15 của quý: Tổ công tác của tỉnh tổ chức hội nghị giao ban với Tổ công tác cấp huyện, Tổ công tác của Ban quản lý các KCN tỉnh để kiểm điểm, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của quý trước.

- Định kỳ 6 tháng (trước ngày 15/6/2017) và cả năm (trước ngày 15/12/2017): Tổ công tác của tỉnh báo cáo UBND tỉnh kết quả thực kế hoạch này.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí chi cho các hoạt động của Tổ công tác của tỉnh được bố trí từ nguồn ngân sách tỉnh cấp trong hoạt động của Sở Lao động TB&XH. Nội dung chi gồm: Chi hỗ trợ công tác kiêm nhiệm cho thành viên Tổ công tác của tỉnh; chi văn phòng phẩm; tổ chức hội nghị; kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của UBND huyện, thành phố và Ban quản lý các KCN tỉnh.

2. Kinh phí chi cho các hoạt động của Tổ công tác cấp huyện được bố trí từ nguồn kinh phí hoạt động của UBND huyện, thành phố.

3. Kinh phí chi cho các hoạt động của Tổ công tác của Ban quản lý các KCN tỉnh được bố trí từ nguồn kinh phí hoạt động của Ban quản lý các KCN tỉnh.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan trình UBND tỉnh thành lập Tổ công tác của tỉnh.

- Phối hợp với Sở Tài chính tham mưu trình UBND tỉnh bố trí kinh phí chi cho các hoạt động của Tổ công tác của tỉnh.

- Biên soạn tài liệu hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện Bộ luật lao động, Luật An toàn - vệ sinh lao động, Luật Việc làm.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các doanh nghiệp có hành vi vi phạm về lĩnh vực lao động mà mức phạt tiền vượt quá thẩm quyền xử phạt của Chủ tịch UBND cấp huyện.

- Chủ động phối hợp với Ngân hàng nhà nước tỉnh tham mưu, trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với doanh nghiệp không chấp hành quyết định xử phạt.

- Là cơ quan đầu mối, chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, giám sát, tổng hợp tình hình thực hiện kế hoạch này và báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo.

2. Đề nghị Liên đoàn Lao động tỉnh

- Biên soạn tài liệu hướng dẫn thực hiện Luật Công đoàn.

- Chỉ đạo Liên đoàn Lao động huyện, thành phố, công đoàn các KCN tỉnh, công đoàn ngành, công đoàn cơ sở tăng cường tuyên truyền, vận động người lao

động tham gia tổ chức công đoàn, tham gia BHXH, giám sát việc thực thi pháp luật tại các doanh nghiệp; thực hiện khởi kiện ra Tòa án đối với hành vi vi phạm pháp luật về BHXH của doanh nghiệp gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động.

3. Bảo hiểm xã hội tỉnh

- Cung cấp cho Tổ công tác của tỉnh các thông tin ban đầu và thông tin biến động hàng tháng về tình hình tham gia BHXH của doanh nghiệp, thông tin gồm: Mã số doanh nghiệp; tên doanh nghiệp; địa chỉ; đầu mối liên hệ, số điện thoại liên hệ (nếu có); tổng số lao động tham gia BHXH; số tiền chậm đóng, số tháng chậm đóng và số lao động bị chậm đóng BHXH (nếu có).

- Biên soạn tài liệu hướng dẫn thực hiện Luật Bảo hiểm xã hội.

- Đơn đốc, hướng dẫn thủ tục tham gia BHXH cho các doanh nghiệp có sử dụng người lao động thuộc diện phải tham gia BHXH nhưng chưa tham gia đóng BHXH.

- Thông báo kịp thời bằng văn bản về số tiền nợ BHXH, thời gian nợ BHXH của doanh nghiệp được kiểm tra, thanh tra cho các đoàn kiểm tra, thanh tra để làm căn cứ xử lý vi phạm hành chính khi có yêu cầu.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các doanh nghiệp có hành vi vi phạm về đóng BHXH mà mức phạt tiền đối với hành vi đó vượt quá thẩm quyền xử phạt của Chủ tịch UBND cấp huyện.

- Chủ động phối hợp với Ngân hàng nhà nước tỉnh tham mưu, trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính (khấu trừ tiền từ tài khoản để nộp tiền phạt và nộp tiền BHXH để khắc phục hậu quả) đối với doanh nghiệp không chấp hành quyết định xử phạt.

4. Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh

- Cung cấp cho Tổ công tác của tỉnh các thông tin ban đầu và thông tin biến động hàng tháng về doanh nghiệp đang hoạt động, thông tin gồm: Mã số doanh nghiệp; tên doanh nghiệp; địa chỉ, đầu mối liên hệ, số điện thoại liên hệ (nếu có); năm bắt đầu hoạt động; số lao động; việc đăng ký nội quy lao động, việc gửi thang lương, bảng lương của doanh nghiệp tới Ban quản lý các KCN.

- Thành lập và bố trí kinh phí hoạt động cho Tổ công tác của Ban quản lý các KCN tỉnh; chỉ đạo Tổ công tác của Ban quản lý các KCN tỉnh thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ ghi tại mục IV của kế hoạch.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra, lập biên bản vi phạm hành chính đối với doanh nghiệp chưa khắc phục các hành vi vi phạm mà mức xử phạt các hành vi này thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp huyện.

- Kịp thời chuyển biên bản vi phạm hành chính, hồ sơ cuộc kiểm tra tới UBND huyện, thành phố nơi doanh nghiệp đóng trên địa bàn để ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền.

- Thông báo Kế hoạch này tới các doanh nghiệp thuộc địa bàn các Khu công nghiệp để tổ chức thực hiện.

5. UBND các huyện, thành phố

- Thành lập và bố trí kinh phí hoạt động cho Tổ công tác cấp huyện; chỉ đạo Tổ công tác cấp huyện thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ ghi tại mục IV của kế hoạch.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra, xử lý nghiêm các doanh nghiệp chưa khắc phục các hành vi vi phạm mà mức xử phạt các hành vi này thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp huyện.

- Chủ động phối hợp với Ngân hàng nhà nước tỉnh để triển khai áp dụng biện pháp cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính (khấu trừ tiền từ tài khoản để nộp tiền phạt và nộp tiền BHXH để khắc phục hậu quả) đối với doanh nghiệp không chấp hành quyết định xử phạt.

- Hàng tháng, chỉ đạo UBND cấp xã phát trên hệ thống loa truyền thanh của xã/ phường/ thị trấn với tần suất 03 lần/01 tuần về nội dung tài liệu tuyên truyền pháp luật lao động.

- Thông báo Kế hoạch này tới các doanh nghiệp thuộc địa bàn các huyện, thành phố để tổ chức thực hiện.

6. Cục thuế tỉnh: Cung cấp cho Tổ công tác của tỉnh các thông tin ban đầu và thông tin biến động hàng tháng về doanh nghiệp đang hoạt động, thông tin gồm: Mã số doanh nghiệp; tên doanh nghiệp; địa chỉ, đầu mối liên hệ, số điện thoại và email liên hệ (nếu có); năm bắt đầu hoạt động; số lao động của doanh nghiệp.

7. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Hàng tháng cung cấp cho Tổ công tác của tỉnh các thông tin ban đầu và thông tin biến động hàng tháng về doanh nghiệp đang hoạt động, thông tin gồm: Mã số doanh nghiệp; tên doanh nghiệp; địa chỉ, đầu mối liên hệ, số điện thoại và email liên hệ (nếu có); năm bắt đầu hoạt động; số lao động của doanh nghiệp.

- Tuyên truyền, vận động các doanh nghiệp làm thủ tục đăng ký thành lập doanh nghiệp chấp hành nghiêm túc các quy định của pháp luật lao động.

8. Sở Tài chính: Tham mưu cho UBND tỉnh bố trí kinh phí hoạt động đối với Tổ công tác của tỉnh.

9. Ngân hàng nhà nước chi nhánh tỉnh Bắc Giang

- Chỉ đạo các ngân hàng thương mại rà soát và thông báo kịp thời về các tài khoản giao dịch, số tiền trong tài khoản của các doanh nghiệp không chấp hành

quyết định xử phạt vi phạm hành chính cho người ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính khi có yêu cầu.

- Chỉ đạo ngân hàng có liên quan, phối hợp với người ra quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính thực hiện việc chuyển tiền từ tài khoản của doanh nghiệp để chấp hành việc nộp phạt hoặc nộp BHXH (nếu có).

10. Các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh

- Tổ chức khắc phục ngay các hành vi vi phạm theo văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Ban quản lý các KCN tỉnh hoặc UBND huyện, thành phố.

- Trao đổi, phản ánh kịp thời với Ban quản lý các KCN tỉnh hoặc UBND huyện, thành phố nếu không đồng ý với kết quả theo dõi chấm điểm phân loại mức độ chấp hành pháp luật lao động hoặc về các tồn tại, vi phạm do Ban quản lý các KCN tỉnh hoặc UBND huyện, thành phố chỉ đạo khắc phục.

Trên đây là kế hoạch nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về lĩnh vực lao động, bảo hiểm xã hội trong năm 2017; các sở, ngành, các cơ quan, đơn vị liên quan, UBND các huyện, thành phố, các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh căn cứ nhiệm vụ được giao để triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, đề nghị phản ánh về Sở Lao động-TB&XH (điện thoại: 0240.3529.266) để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ Lao động-TB&XH;
- Lưu: VT, KG-VX.

Bản điện tử:

- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Các Văn phòng: Tỉnh ủy, ĐBQH tỉnh, HĐND tỉnh;
- Ban Văn hóa - Xã hội, HĐND tỉnh;
- UBMTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh;
- Các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Các cơ quan: Bảo hiểm xã hội tỉnh, Cục thuế tỉnh, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh BG;
- Báo Bắc Giang, Đài PTTH tỉnh, TTXVN tại BG;
- Văn phòng UBND tỉnh: LĐVP, TKCT, TH, TTTT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
BỘ CHỦ TỊCH



Lê Anh Dương

Phụ lục số 01:

**DỮ LIỆU QUẢN LÝ VIỆC CHẤP HÀNH MỘT SỐ QUY ĐỊNH CƠ BẢN CỦA PHÁP LUẬT LAO ĐỘNG
TẠI CÁC DOANH NGHIỆP**

Thời điểm cập nhật thông tin lần cuối: Tháng/2017

| TT | Mã số doanh nghiệp | Tên doanh nghiệp | Địa chỉ | Điện thoại | Năm bắt đầu hoạt động | Tổng số lao động | Việc đăng ký nội quy lao động | Việc thang lương, bảng lương | Việc tham gia BHXH | Việc đóng BHXH | | |
|--|--------------------|------------------|---------|------------|-----------------------|------------------|-------------------------------|------------------------------|--------------------|-------------------|--------------------|--------------------------|
| | | | | | | | | | | Số tiền chậm đóng | Số tháng chậm đóng | Số lao động bị chậm đóng |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) |
| I. DOANH NGHIỆP THUỘC CÁC KCN | | | | | | | | | | | | |
| 1 | | | | | | | | | | | | |
| .. | | | | | | | | | | | | |
| <i>Tổng cộng:</i> | | | | | | | | | | | | |
| II. DOANH NGHIỆP THUỘC HUYỆN | | | | | | | | | | | | |
| 1 | | | | | | | | | | | | |
| .. | | | | | | | | | | | | |
| <i>Tổng cộng:</i> | | | | | | | | | | | | |
| III. DOANH NGHIỆP THUỘC THÀNH PHỐ BẮC GIANG | | | | | | | | | | | | |
| 1 | | | | | | | | | | | | |
| .. | | | | | | | | | | | | |
| <i>Tổng cộng:</i> | | | | | | | | | | | | |

- * Ghi chú: - Cột 8, 9, 10 thống nhất ghi số "1" nếu doanh nghiệp đã thực hiện, ghi số "0" nếu doanh nghiệp chưa thực hiện.
 - Dữ liệu cột 2, 3, 4, 5, 6, 7 do Sở Kế hoạch và đầu tư, Ban quản lý các KCN, Cục thuế tỉnh, BHXH tỉnh, UBND huyện, TP cung cấp và được Tổ công tác tiến hành phân tích, xử lý.
 - Dữ liệu cột 10, 11, 12, 13 do BHXH tỉnh cung cấp và được Tổ công tác phân tích, xử lý.

TÊN CQ, TC CHỦ QUẢN
TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC (1)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /TB -.....

....., ngày tháng năm 2017

THÔNG BÁO

Về việc vi phạm hành chính trong lĩnh vực lao động, bảo hiểm xã hội

Kính gửi:(2).....

Căn cứ dữ liệu quản lý việc chấp hành một số quy định cơ bản của pháp luật lao động tại doanh nghiệp; căn cứ Văn bản hợp nhất số 4756/VBHN-BLĐTĐBXH ngày 19/11/2015 hợp nhất Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lao động, BHXH và đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

...(1)..... thông báo ...(2)... đang có hành vi vi phạm hành chính như sau:

1. Không đăng ký nội quy lao động với Sở Lao động - TB&XH hoặc Ban quản lý các KCN tỉnh Bắc Giang (nếu doanh nghiệp thuộc KCN). Vi phạm quy định tại Điều 119, Điều 120 Bộ luật Lao động. Hành vi này có mức phạt từ 10 đến 20 triệu đồng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 15, điểm 1 Điều 3 Văn bản hợp nhất số 4756/VBHN-BLĐTĐBXH.

2. Không gửi thang lương, bảng lương, định mức lao động tới Ban quản lý các KCN tỉnh Bắc Giang (nếu doanh nghiệp thuộc KCN) hoặc Phòng Lao động - TB&XH huyện, thành phố Vi phạm khoản 2 Điều 93 Bộ luật Lao động. Hành vi này có mức phạt từ 1 đến 2 triệu đồng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 15, điểm 1 Điều 3 Văn bản hợp nhất số 4756/VBHN-BLĐTĐBXH.

3. Không đóng BHXH bắt buộc cho toàn bộ người lao động thuộc diện tham gia BHXH bắt buộc. Vi phạm Điều 2 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014. Hành vi này có mức phạt từ 36% đến 40% tổng số tiền phải đóng BHXH bắt buộc theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm 1 Điều 3 Văn bản hợp nhất số 4756/VBHN-BLĐTĐBXH.

4. Chậm đóng BHXH bắt buộc. Vi phạm khoản 2 Điều 17 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014. Hành vi này có mức phạt từ 24% đến 30% tổng số tiền phải đóng BHXH bắt buộc theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm 1 Điều 3 Văn bản hợp nhất số 4756/VBHN-BLĐTĐBXH.

...(1)... thông báo và yêu cầu ...(2)... triển khai khắc phục ngay các vi phạm trên trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo này. Nếu quá thời hạn trên mà doanh nghiệp chưa khắc phục, ...(1)..... sẽ xác lập hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính theo đúng quy định pháp luật. Quá trình thực hiện, nếu khó khăn vướng mắc, đề nghị doanh nghiệp liên hệ với ...(3)..... để được hỗ trợ.

...(1)... trân trọng cảm ơn sự phối hợp thực hiện của quý doanh nghiệp!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, ;

Bản điện tử:

- Sở LĐ-TB&XH, BHXH tỉnh,
- Liên đoàn Lao động tỉnh (để biết).

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(Chữ ký, dấu)

Họ và tên

Ghi chú:

- (1) Ban quản lý các KCN tỉnh hoặc UBND huyện, thành phố nơi doanh nghiệp đóng trên địa bàn.
- (2) Tên doanh nghiệp có hành vi vi phạm.
- (3) Tên cán bộ và số điện thoại để doanh nghiệp liên hệ khi cần hỗ trợ.

TÊN DOANH NGHIỆP:.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng 10 năm 2017

BÁO CÁO VIỆC CHẤP HÀNH PHÁP LUẬT LAO ĐỘNG
Trong thời gian từ ngày 01/10/2016 đến ngày 01/10/2017**I. THÔNG TIN CHUNG VỀ DOANH NGHIỆP**

1. Tên doanh nghiệp:
- Địa chỉ:
- Số điện thoại:..... Email:.....
2. Loại hình doanh nghiệp: Năm thành lập:.....
3. Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chủ yếu:.....
-
4. Tổng số lao động có mặt tại thời điểm ngày 01/10/2016:..... người.
Trong đó: Cán bộ quản lý, văn phòng: người; Lao động nữ:..... người;

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN PHÁP LUẬT LAO ĐỘNG:**1. Việc giao kết hợp đồng lao động (HĐLĐ) thời điểm ngày 01/10/2017:**

- Số lao động đã ký kết HĐLĐ bằng văn bản: người, chia ra:
- + HĐLĐ không xác định thời hạn: người
 - + HĐLĐ có xác định từ 12 tháng đến 36 tháng:..... người
 - + HĐLĐ mùa vụ hoặc một công việc nhất định dưới 12 tháng:.....người,
trong đó: HĐLĐ dưới 3 tháng:..... người
- Số lao động chưa ký HĐLĐ:..... người, lý do:.....
-

2. Việc lập sổ quản lý lao động theo quy định tại Thông tư số 23/2014/TT-BLĐTBXH ngày 29/8/2014 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số Điều của Nghị định số 03/2014/NĐ-CP ngày 16/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Bộ luật lao động về việc làm

Có []

Không []

3. Việc xây dựng và công khai quy chế thưởng cho người lao động:

Có []

Không []

4. Việc áp dụng mức lương tối thiểu:

- Mức lương tối thiểu được doanh nghiệp áp dụng: đồng/ tháng.
- Mức lương thấp nhất trả cho người lao động: đồng/ tháng.

5. Việc trả lương làm thêm giờ cho người lao động:

Có []

Không []

Nếu có thì mức trả lương thêm giờ cho người lao động so với mức tiền lương làm trong giờ bình thường khi làm thêm giờ vào:

+ Ca đêm:%

+ Ngày thường:%

+ Ngày nghỉ hàng tuần:%

+ Ngày lễ, tết:% (chưa kể tiền lương ngày lễ, ngày nghỉ có hưởng lương)

III. CÁC VĂN BẢN, TÀI LIỆU ĐƯỢC PHÔ TÔ GỬI KÈM THEO BÁO CÁO ĐỂ CHỨNG MINH VIỆC THỰC HIỆN (NẾU CÓ), GỒM:

1. Hợp đồng lao động: Phô tô mỗi loại 01 bản (các loại HĐLĐ gồm: HĐLĐ xác định thời hạn, HĐLĐ xác định thời hạn, HĐLĐ dưới 12 tháng).
2. Sổ quản lý lao động: Phô tô 02 trang có danh sách lao động được quản lý.
3. Quy chế trả thưởng trong doanh nghiệp: Phô tô 01 bộ.
4. Trả lương làm thêm giờ cho người lao động: Phô tô 03 trang bảng thanh toán lương của tháng bất kỳ có danh sách người lao động được trả lương thêm giờ.
5. Thanh toán tiền phép năm: Phô tô chứng từ chỉ cho 02 lao động bất kỳ.
6. Thanh toán tiền BHXH vào lương cho người lao động: Phô tô chứng từ chỉ cho 02 lao động không thuộc diện tham gia BHXH trong 01 tháng bất kỳ.
7. Huấn luyện AT-VSLĐ: Phô tô 01 bản hợp đồng và thanh lý hợp đồng của doanh nghiệp với tổ chức dịch vụ huấn luyện AT-VSLĐ hoặc phô tô giấy chứng nhận của cơ quan có thẩm quyền cấp cho doanh nghiệp được tự huấn luyện AT-VSLĐ, kèm theo 01 bài kiểm tra tương ứng với các nhóm trước khi kết thúc huấn luyện.
8. Khám sức khỏe định kỳ cho người lao động: Phô tô 01 bản hợp đồng và thanh lý hợp đồng của doanh nghiệp với cơ sở y tế để khám sức khỏe định kỳ cho người lao động hoặc chứng từ chứng minh việc trả tiền cho người lao động tự đi khám sức khỏe định kỳ, kèm theo 01 giấy chứng nhận khám sức khỏe của người lao động.
9. Việc cấp phát phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động: Phô tô 03 trang danh sách cấp phát có chữ ký nhận của người lao động.
10. Việc đo kiểm tra điện trở hệ thống nối đất chống sét cho nhà xưởng, văn phòng của doanh nghiệp: Phô tô kết quả đo, kiểm tra 01 công trình.
11. Việc kiểm định thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về ATLĐ: Phô tô 01 bản giấy chứng nhận kiểm định 01 thiết bị.

CHỦ DOANH NGHIỆP
(Ký tên, đóng dấu)

TIÊU CHÍ CHẤM ĐIỂM PHÂN LOẠI MỨC ĐỘ CHẤP HÀNH PHÁP LUẬT LAO ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

| TT | TIÊU CHÍ | Chấm điểm việc thực hiện | | | Nguồn thu thập các tiêu chí để đánh giá |
|-----|--|--------------------------|----------------|-----------------|---|
| | | Đúng | Sai hoặc thiếu | Không thực hiện | |
| I | Chấp hành Bộ luật lao động | 30 | | 0 | |
| 1 | Việc giao kết hợp đồng lao động với người lao động | 4 | 2 | 0 | |
| 2 | Việc lập sổ quản lý lao động | 2 | 1 | 0 | |
| 3 | Việc xây dựng và công khai quy chế thưởng | 2 | 1 | 0 | Theo báo cáo và tài liệu được doanh nghiệp cung cấp |
| 4 | Việc áp dụng mức lương tối thiểu vùng | 2 | - | 0 | |
| 5 | Việc trả lương làm thêm giờ, làm đêm cho người lao động | 4 | 2 | 0 | |
| 6 | Việc bố trí nghỉ hằng năm đối với người lao động | 4 | 2 | 0 | |
| 7 | Việc báo cáo định kỳ với cơ quan quản lý nhà nước về lao động | 2 | 1 | 0 | Theo dữ liệu quản lý của Sở; |
| 8 | Việc xây dựng và đăng ký thang lương, bảng lương, định mức lao động | 5 | - | 0 | Ban quản lý KCN; huyện, |
| 9 | Việc xây dựng và đăng ký nội quy lao động | 5 | - | 0 | TP |
| II | Chấp hành Luật Công đoàn | 10 | 5 | 0 | |
| 1 | Việc thành lập công đoàn | 5 | - | 0 | Theo dữ liệu quản lý của |
| 2 | Việc đóng kinh phí công đoàn | 5 | 2,5 | 0 | Liên đoàn Lao động tỉnh |
| III | Chấp hành Luật Bảo hiểm xã hội, Luật Việc làm | 30 | 15 | 0 | |
| 1 | Việc tham gia BHXH, BHYT | 10 | 5 | 0 | Theo báo cáo và tài liệu |
| 2 | Việc trả tiền vào lương cho lao động không tham gia BHXH, BHYT | 5 | 2,5 | 0 | được doanh nghiệp cung cấp |
| 3 | Việc thực hiện thời gian đóng BHXH, BHYT | 15 | 7,5 | 0 | Dữ liệu quản lý của BHXH |
| IV | Chấp hành Luật An toàn, vệ sinh lao động | 30 | 15 | 0 | |
| 1 | Huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động | 10 | 5 | 0 | |
| 2 | Khám sức khỏe định kỳ cho người lao động | 5 | 2,5 | 0 | |
| 3 | Trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động | 5 | 2,5 | 0 | Theo báo cáo và tài liệu |
| 4 | Đo kiểm tra chống sét cho nhà xưởng, văn phòng | 5 | 2,5 | 0 | được doanh nghiệp cung cấp |
| 5 | Lập kế hoạch an toàn, vệ sinh lao động của năm | 5 | 2,5 | 0 | |
| 6 | Kiểm định, khai báo thiết bị yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động | 5 | -2,5 | -5 | |

* Cách áp dụng: Ngoài các tiêu chí trên, nếu doanh nghiệp bị xử phạt VPHC hoặc có TNLĐ (nặng trở lên) hoặc xảy ra lãn công sẽ bị trừ 5 điểm; nếu doanh nghiệp có sự dụng thiết bị yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động mà vi phạm thì sẽ bị trừ điểm theo tiêu chí IV.6. Doanh nghiệp sử dụng từ 10 lao động trở lên, sẽ áp dụng toàn bộ các tiêu chí trên và xếp loại theo tổng điểm chấm như sau: Dưới 50 điểm: Kém; từ 50 đến 70 điểm: Trung bình; trên 70 điểm: Tốt. Doanh nghiệp sử dụng dưới 10 lao động, sẽ không áp dụng các tiêu chí I.9, II.1, II.2, IV.5 và xếp loại theo tổng điểm chấm như sau: Dưới 30 điểm: Kém; Từ 30 đến 50 điểm: Trung bình; Trên 50 điểm: Tốt.

